



wán r

玩儿

verb · to play

Example Sentences

wǒ men qù gōng yuán wán r ba

我们去公 园 玩儿吧。

Let's go play in the park.

xiǎo hái zi xǐ huān zài shā kēng lǐ wán r

小孩子喜欢 在沙 坑里玩儿。

Children like to play in the sandpit.

zhōu mò tā cháng hé péng you yī qǐ wán r diàn zǐ yóu xì

周末他 常 和朋友一起玩儿电子游戏。

On weekends, he often plays video games with friends.

Trace each character, then write the word on your own.

玩儿玩儿玩儿玩儿玩儿玩儿玩儿玩儿玩儿玩儿

儿儿儿儿儿